

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 71/2024/HS-ST
Ngày: 13 – 12 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Loan; 2. Ông Trương Minh Mẫn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn C; Sinh năm 1986; tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp PT, xã PN, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1962 và bà Phan Thị K, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh N; Sinh năm 1998; tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: T2, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1970; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đỗ Hữu P; Sinh năm 1989; tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp LH, xã VB, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L, sinh năm 1962 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Trinh Thị Mỹ N, sinh năm 1989 và có 01 sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Phạm Văn T; Sinh năm 1988; tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp PT, xã PN, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1962 và bà Phan Thị K, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Phan Thanh Đ; Sinh năm 1992; tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp PT, xã PN, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1994 và có 02, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Lê Quang V; Sinh năm 1981; tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp AT, xã A, huyện CB, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Lê Thị M (đã chết); bị cáo có vợ là Trần Thị C, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Phạm Văn H; Sinh ngày 10/9/2006; tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc P, sinh năm 1980 và bà Đặng Thị Hoàng H, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại

Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar, có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Phạm Thị Ngọc G; Sinh năm 1980; tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Lê Thị B (đã chết); bị cáo có chồng là Phạm Văn D, sinh năm 1970 và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư M'gar, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Minh Y, sinh năm 1989. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đỗ Đình T, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường T, thành Phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Anh Lê Trần Hồng Anh T, sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

3/ Anh Nguyễn Tấn S, sinh năm 1989. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

4/ Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

5/ Anh Lê Thanh H, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn CA, xã CD, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

1/ Chị Nông Thị M, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn CA, xã CD, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Anh Lê Trung K, sinh năm 2002. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

3/ Anh Nguyễn Vũ T, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp LH, xã VB, huyện C, tỉnh Bến Tre.

4/ Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 2002. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

5/ Anh Đoàn Minh P, sinh năm 2005. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

6/ Anh Ngô Phúc L, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

7/ Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

8/ Anh Phan Minh H, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

9/ Anh Phạm Lâm Chí H, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

10/ Chị Nguyễn Ái C, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

11/ Bà Trần Thị P, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/8/2024 anh Nguyễn Minh Y có thuê nhóm nhân công do Phạm Văn C làm tổ trưởng để đóng thùng quả Sầu riêng và bốc xếp lên thùng xe container tại vừa Sầu riêng Hải Kiều (do ông Lê Thanh H làm chủ) có kho tại xã CD, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, C cùng với nhóm nhân công khoảng 20 người ở tỉnh Tiền Giang, tỉnh Bến Tre hiện đang thuê trọ tại buôn S, xã C, huyện C tiến hành việc bốc xếp, đóng gói quả Sầu riêng. Đến ngày 30/8/2024, nhóm của C hoàn thành công việc là đóng gói, bốc xếp và thay thùng Sầu riêng, tổng số tiền công mà anh Y phải trả cho nhóm C là 52.820.000 đồng. C biết được ông H đã trả tiền công cho anh Y để thanh toán lại cho nhóm C (anh Y là người nhận công việc trực tiếp từ ông H) nên C đã liên lạc với anh Y yêu cầu Y trả tiền công nêu trên cho nhóm C nhưng anh Y hứa hẹn hết lần này đến lần khác và chặn cuộc gọi của C. Do không biết nơi ở của anh Y, thông qua mạng xã hội zalo tên là “Chí Phèo” gọi điện, nhắn tin cho C biết địa chỉ của Y trọ, C thông báo lại với nhóm người làm công của mình là đã tìm được chỗ ở của Y rồi rủ mọi người đến chỗ ở của Y để đòi tiền công.

Khoảng 09 giờ 25 phút ngày 31/8/2024, nhóm của C gồm: Lê Quang V, Phạm Văn T, Phạm Văn H, Phạm Thị Ngọc G, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Tấn S và anh Nguyễn Hoàng T lên xe taxi biển số 47A-098.16 do anh Đỗ Đình T điều khiển; còn C điều khiển xe mô tô biển số 59D2-476.33 chở Phan Thanh Đ, anh Lê Trần Hồng Anh T điều khiển xe mô tô biển số 61C1-558.81 chở Đỗ Hữu P từ phòng trọ ở buôn S, xã C đến gặp người đàn ông sử dụng nick zalo là “Chí Phèo” ở trước siêu thị CoopMart thuộc thị trấn Q, huyện C. Người này chỉ nơi ở của anh Y, lúc này nhóm của C đến phòng trọ của Y ở số nhà 158, đường Y, thuộc buôn K, xã C, huyện C, anh Đỗ Đình T điều khiển xe taxi biển số 47A-098.16 đỗ cách phòng trọ

của Y khoảng 100m, anh T không đến phòng trọ mà ghé vào quán cà phê trên đường Y để uống cà phê.

Đến phòng trọ, C cùng với H, Đ, T, N, V và G đi vào phòng trọ gặp Y; còn V, S, T đứng ở ngoài. Khi gặp anh Y, C yêu cầu anh Y trả tiền công cho nhóm của C thì Y nói do vừa Sầu riêng Hải Kiều chưa trả đủ tiền nên Y chưa trả tiền cho nhóm của C được. Tuy nhiên, trước đó ông H nói với C là đã trả đủ tiền cho Y tương đương số lượng công việc mà nhóm của C đã làm. Vì vậy, C yêu cầu Y phải cùng nhóm C đến gặp, nói chuyện với ông H cho rõ ràng thì Y không đi nên C xông vào tát vào mặt Y 02 cái, tiếp đó Đ, P, T, H và N cũng xông vào dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người Y. Y bỏ chạy bị C giữ lại, vật ngã xuống phía trước phòng trọ, C khóa hai tay Y lại phía sau. P tiếp tục dùng tay, chân và 01 cái ghế nhựa đập trúng vào người Y làm cái ghế bị vỡ. Trong lúc C và P đang giữ Y, G dùng con dao (có sẵn trong phòng trọ của Y) cắt sợi dây dù đang dùng để buộc võng, rồi đưa sợi dây dù cho N buộc trói hai tay Y lại về phía sau. Sau đó, H giữ tay Y lại rồi cùng C, P, T đưa Y lên xe ô tô taxi biển số 47A-098.16 do anh T điều khiển, chở C, V, T, P, H, G và Y, còn N điều khiển xe mô tô biển số 63B1-392.16 của Y rồi cùng nhau đến vừa sầu riêng Hải Kiều. Đ điều khiển xe mô tô 51D2-476.33 chở anh S về lại phòng trọ ở buôn S, xã C còn anh T điều khiển xe mô tô biển số 61C1-558.81 đến quán cà phê ở đường Y ngồi uống nước với anh T. Trên xe taxi, P và H ngồi ở hàng ghế sau cùng với Y, C, G, T ngồi ở dãy ghế giữa, còn V ngồi ở ghế phụ; trên xe P có dùng tay tát hai cái vào mặt anh Y. Đến vừa sầu riêng Hải Kiều, nhóm của C đưa Y đến gặp ông H để làm rõ việc thanh toán tiền công. Lúc này, P tiếp tục dùng chân đá vào mặt anh Y thì mọi người can ngăn. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc nhóm của C đang giữ anh Y để đối chất về tiền công với ông H thì lực lượng Công an bắt quả tang, lập biên bản đối với Phạm Văn C, Lê Quang V, Phạm Văn H, Đỗ Hữu P, Phạm Văn T, Phạm Thị Ngọc G về hành vi bắt, giữ người trái pháp luật và thu giữ tang vật.

Ngày 31/8/2024 và 05/9/2024, Phan Thanh Đ và Nguyễn Thanh N đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar để đầu thú về hành vi tham gia cùng Phạm Văn C, Lê Quang V, Phạm Văn H, Đỗ Hữu P, Phạm Văn T, Phạm Thị Ngọc G bắt, giữ người trái pháp luật.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 673 ngày 02/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh Y tại thời điểm giám định là 0%.

Tại Kết luận giám định số 1688/KL-KTHS ngày 25/10/2024 của Phòng PC09 Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Số khung, số máy của xe ô tô biển số 47A-098.16 không bị thay đổi.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ:

- 01 xe ô tô biển số 47A-098.16, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA TGN40L-GKMDKU, màu sơn Bạc, số máy: 1TR7667520, số khung: 42G5D9407846 (tình trạng máy bên trong xe không kiểm tra); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 020886 mang tên Đỗ Quốc Phương; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số EB 0050483 đề ngày 18/6/2024 do ông Đỗ Đình T giao nộp.

- 01 sợi dây dù, màu xanh lá cây, dài 2,4m thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố các bị cáo Phạm Văn C, Lê Quang V, Phạm Văn H, Đỗ Hữu P, Phạm Văn T, Phạm Thị Ngọc G, Phan Thanh Đ, Nguyễn Thanh N về tội Bắt, giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Văn C, Lê Quang V, Phạm Văn H, Đỗ Hữu P, Phạm Văn T, Phạm Thị Ngọc G, Phan Thanh Đ, Nguyễn Thanh N về tội Bắt, giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C, Lê Quang V, Phạm Văn H, Đỗ Hữu P, Phạm Văn T, Phạm Thị Ngọc G, Phan Thanh Đ, Nguyễn Thanh N phạm tội Bắt, giữ người trái pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng an treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Xử phạt bị cáo Lê Quang V từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng an treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu P từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng an treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng an treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc G từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Xử phạt bị cáo Phan Thanh Đ từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 09; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar trả lại 01 xe ô tô biển số 47A-098.16, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA TGN40L-GKMDKU, màu sơn Bạc, số máy: 1TR7667520, số khung: 42G5D9407846 (tình trạng máy bên trong xe không kiểm tra); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 020886 mang tên Đỗ Quốc Phương; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số EB 0050483 đề ngày 18/6/2024 cho ông Đỗ Đình T là chủ sở hữu hợp pháp. Tịch thu, tiêu hủy 01 sợi dây dù, màu xanh lá cây, dài 2,4m.

Các bị cáo, bị hại chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không có ý kiến tranh luận gì. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư M'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 10 giờ ngày 31/8/2024 tại số nhà 58, đường Y

thuộc buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Văn C, Lê Quang V, Phạm Văn H, Đỗ Hữu P, Phạm Văn T, Phạm Thị Ngọc G, Phan Thanh Đ, Nguyễn Thanh N đã thực hiện hành vi bắt, giữ anh Nguyễn Minh Y trái pháp luật đưa qua vựa sầu riêng Hải Kiều tại xã CD, huyện C, đến 11 giờ cùng ngày bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang, lập biên bản đối với Phạm Văn C, Lê Quang V, Phạm Văn H, Đỗ Hữu P, Phạm Văn T, Phạm Thị Ngọc G về hành vi bắt, giữ người trái pháp luật và thu giữ tang vật. Sau đó, ngày 31/8/2024 và 05/9/2024, Phan Thanh Đ và Nguyễn Thanh N đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar để đầu thú về hành vi tham gia cùng Phạm Văn C, Lê Quang V, Phạm Văn H, Đỗ Hữu P, Phạm Văn T, Phạm Thị Ngọc G bắt, giữ người trái pháp luật.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Hữu P, Phạm Văn T, Nguyễn Thanh N, Lê Quang V, Phan Thanh Đ, Phạm Văn H, Phạm Thị Ngọc G đã phạm vào tội Bắt, giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 hoặc Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền tự do của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, các bị cáo đều biết mình không có thẩm quyền bắt, giữ người khác nhưng do ý thức coi thường pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn trong việc tính toán tiền công mà các bị cáo đã thực hiện hành vi bắt và giữ anh Nguyễn Minh Y đưa từ phòng trọ của anh Y tại buôn K, xã C đưa đến vựa sầu riêng Hải Kiều tại buôn C, xã CD, huyện C. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước, mức độ tham gia của từng bị cáo là khác nhau nên cần đánh giá hành vi của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Các bị cáo Phạm Văn C, Phạm Văn T, Đỗ Hữu P, Nguyễn Thanh N là người thực hiện hành vi tích cực nhất, trực tiếp có hành vi dùng tay, chân, ghế nhựa đánh bị hại, sau đó dùng dây thừng trói tay bị hại và đưa bị hại lên xe taxi để chở sang vựa Sầu riêng; do đó, hình phạt đối với các bị cáo này là ngang nhau và cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Bị cáo Phan Thanh Đ tuy không trực tiếp bắt và giữ bị hại đưa lên xe taxi nhưng bị cáo có tham gia đánh bị hại và đồng ý cùng các bị cáo khác về việc bắt

giữ bị hại; bị cáo Lê Quang V cùng tham gia vào việc giữ bị hại trên xe để đưa bị hại từ nhà trọ đến vực Sầu riêng. Do đó, hình phạt đối với bị cáo Đ và bị cáo V là ngang nhau và thấp hơn các bị cáo trên là phù hợp.

Bị cáo Phạm Thị Ngọc G tuy không tham gia cùng các bị cáo khác đánh bị hại nhưng bị cáo là người dùng dao cắt sợi dây dù có sẵn tại phòng trọ của bị hại đưa cho bị cáo N để trói tay bị hại. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo. Đối với bị cáo Phạm Văn H mặc dù là người tham gia đánh bị hại, trực tiếp bắt giữ bị hại nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo H chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 11 tháng 21 ngày) nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo H theo đúng quy định về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại làm đơn bãi nại cho các bị cáo; sau khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Thanh N và Phan Thanh Đ đã tự nguyện ra đầu thú; bị cáo Đ có thời gian phục vụ trong quân ngũ. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định trên, xét thấy, các bị cáo Phạm Văn C, Phạm Văn T, Đỗ Hữu P, Nguyễn Thanh N, Phan Thanh Đ, Lê Quang V có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện để cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc G tham gia với vai trò thứ yếu và bị cáo Phạm Văn H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xử phạt các bị cáo mức phạt tù bằng thời hạn tạm giam đã đủ để giáo dục răn đe các bị cáo.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo G và bị cáo H là có phần nghiêm khắc so với mức độ tham gia của bị cáo và chưa có sự phân hóa về hình phạt đối với bị cáo H là

người dưới 18 tuổi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc, đánh giá và áp dụng mức hình phạt đối với hai bị cáo này cho phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 30/10/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại 01 xe ô tô biển số 47A-098.16, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA TGN40L-GKMDKU, màu sơn Bạc, số máy: 1TR7667520, số khung: 42G5D9407846 (tình trạng máy bên trong xe không kiểm tra); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 020886 mang tên Đỗ Quốc Phương; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số EB 0050483 đề ngày 18/6/2024 cho ông Đỗ Đình T là chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc trao trả là phù hợp, cần chấp nhận.

- Đối với 01 sợi dây dù, màu xanh lá cây, dài 2,4m là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền thuốc cho anh Nguyễn Minh Y số tiền 800.000 đồng và anh Y có đơn bãi nại, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa gia đình bị cáo và bị hại Nguyễn Minh Y.

[10] Ngoài ra, ngày 31/8/2024 bị cáo Phạm Văn C, Phạm Văn T, Phan Thanh Đ, Phạm Văn H và Nguyễn Thanh N có hành vi dùng tay, chân đánh Y; còn P dùng tay chân và 01 cái ghế nhựa đánh trúng vào người Y nhưng không tổn thương cơ thể cho Y (tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 0%) nên không cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Do vậy, Công an huyện Cư M'gar đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C, T, Đ, H, P và N với số tiền 5.000.000 đồng/người về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Các bị cáo đã nộp tiền phạt vào ngày 13/12/2024.

Đối với Nguyễn Tấn S, Nguyễn Hoàng T và Lê Trần Hồng Anh T cùng đi với các bị cáo đến phòng trọ của Nguyễn Minh Y nhưng mục đích để đòi tiền công, không bàn bạc, phân công nhiệm vụ về việc bắt, giữ Nguyễn Minh Y. Khi xảy ra sự việc, T ngồi ở quán cà phê trên đường Y, còn S và T đứng ngoài phòng trọ và không tham gia, hô hào, giúp sức gì trong việc bắt trói Y cũng không tham gia đưa Y qua vựa Sầu riêng Hải Kiều. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar không đề cập xử lý T, S và T là phù hợp.

Đối với Đỗ Đình T điều khiển xe taxi biển số 47A-098.16 chở nhóm của bị cáo C từ phòng trọ ở buôn S, xã C, Hện C đến phòng trọ của Nguyễn Minh Y ở

buôn K, xã C và sau khi nhóm bị cáo C bắt trói Y, đưa Y lên xe taxi biển số 47A-098.16 của T điều khiển đến vựa Sầu riêng Hải Kiều thì T không có bàn bạc, không biết việc nhóm của C bắt giữ Y. Khi Y bị nhóm của C trói và đưa lên xe taxi, T đang ngồi trên xe ở vị trí ghế tài xế, không quan sát về phía sau nên không biết lúc này Y đang bị trói, bị nhóm của C bắt, giữ. Khi đến vựa Sầu riêng Hải Kiều thì mọi người xuống xe, lúc này T mới nhìn thấy Y đang bị trói tay về phía sau. Sau khi nhóm của C xuống xe thì T tiếp tục điều khiển xe taxi biển số 47A-098.16 để đi chở khách, không tham gia cùng nhóm của C giữ Y nên T không đồng phạm với nhóm của C về tội Bắt, giữ người trái pháp luật. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar không đề cập xử lý Đỗ Đình T.

Đối với ông Lê Thanh H là chủ vựa sầu riêng Hải Kiều, khi nhóm của C bắt, giữ Y từ phòng trọ của Y ở xã Cư M'gar đưa qua xã Cuôr Đăng thì nhóm C không có sự phân công, bàn bạc gì với ông H. Khi ông H gặp Y mục đích là đòi chất vấn đề tiền công mà ông H đã đưa cho Ý theo yêu cầu của nhóm C nên ông H không đồng phạm với nhóm của bị cáo C về tội Giữ người trái pháp luật. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar không đề cập xử lý đối với ông Lê Thanh H.

Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản mạng xã hội zalo tên "Chí Phèo" là người đã chỉ cho nhóm của C biết phòng trọ của Y. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã tiến hành các biện pháp xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch của người đàn ông này, đồng thời việc nhóm của C bắt giữ Y xảy ra tức thời sau khi nhóm của C đến phòng trọ của Y, nhóm của C không có bàn bạc gì với người đàn ông này về việc bắt, giữ Y. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar không đề cập xử lý.

Đối với hành vi bị cáo Nguyễn Thanh N lấy và điều khiển xe mô tô biển số 63B1-392.16 của anh Nguyễn Minh Y từ phòng trọ của Y qua vựa Sầu riêng Hải Kiều là do anh Y nhờ N điều khiển xe mô tô qua, khi đến vựa Sầu riêng Hải Kiều thì N đã để chiếc xe mô tô tại đây. Do vậy, hành vi N lấy xe mô tô biển số 63B1-392.16 không cấu thành tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Hữu P, Phạm Văn T, Nguyễn Thanh N, Phan Thanh Đ, Lê Quang V, Phạm Thị Ngọc G, Phạm Văn H phạm tội Bất, giữ người trái pháp luật.

** Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:*

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn C** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Văn C, Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Hữu P** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Hữu P cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh N** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Lê Quang V** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Quang V cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện CB, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Phan Thanh Đ** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Thanh Đ cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

** Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự:*

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Ngọc G** 03 (Ba) tháng 13 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 01/9/2024.

** Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 58; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự:*

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H** 03 (Ba) tháng 13 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 01/9/2024.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Hữu P, Phạm Văn T, Nguyễn Thanh N, Phan Thanh Đ, Lê Quang V, Phạm Thị Ngọc G, Phạm Văn H nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

**Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar trả lại 01 xe ô tô biển số 47A-098.16, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA TGN40L-GKMDKU, màu sơn Bạc, số máy: 1TR7667520, số khung: 42G5D9407846 (tình trạng máy bên trong xe không kiểm tra); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 020886 mang tên Đỗ Quốc Phương; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số EB 0050483 đề ngày 18/6/2024 cho ông Đỗ Đình T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 sợi dây dù, màu xanh lá cây, dài 2,4m.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/11/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Cư M'gar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar).

** Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 584; 586; 589 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận việc gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh Y số tiền 800.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm.

**Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Văn C, Lê Quang V, Phạm Văn H, Đỗ Hữu P, Phạm Văn T, Phạm Thị Ngọc G, Phan Thanh Đ, Nguyễn Thanh N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi gửi:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND cùng cấp
- THADS Hện; THA phạt tù
- Sở tư pháp; CA huyện
- UBND xã Phú Nhuận,
- UBND xã Tân Thạnh
- UBND xã Vĩnh Bình
- UBND xã An Cư
- Bị cáo; bị hại, người liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý